



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẦU ĐUỐNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 08 /2019/BC-CDG

Hà Nội, ngày 12 tháng 04 năm 2019

## **BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018**

**Tên công ty:** CÔNG TY CỔ PHẦN CẦU ĐUỐNG  
**Địa chỉ:** Km 14 - QL3, Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội  
**Điện thoại:** 043.9611346 Fax: 043.8800258  
**Website:** www.cauduong.com.vn

### **I. Lịch sử hoạt động của Công ty**

#### **1. Tóm lược về công ty.**

Tiền thân là Xưởng gạch Hưng ký hoạt động từ năm 1905 với quy mô công nghiệp hình thành vào loại sớm nhất Đông Dương, Công ty cổ phần Cầu Đuống được thành lập ngày 05/02/1959 với tên gọi ban đầu là Xí nghiệp công tư hợp doanh gạch ngói Cầu Đuống theo Quyết định số 281/KTTC ngày 05/02/1959 của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Ninh. Năm 1992 đổi tên là Xí nghiệp gạch ngói Cầu Đuống thuộc sở xây dựng Hà Nội, năm 1995 đổi tên là Công ty vật liệu xây dựng Cầu Đuống và năm 2002 đổi tên là Công ty đầu tư xây dựng và sản xuất vật liệu Cầu Đuống.

Từ hình thức sở hữu Nhà nước, năm 2006, Công ty đầu tư xây dựng và sản xuất vật liệu Cầu Đuống tiến hành xong việc cổ phần hóa và chính thức mang tên Công ty cổ phần Cầu Đuống.

Công ty cổ phần Cầu Đuống đã đăng ký và được chấp thuận đăng ký giao dịch chính thức cổ phiếu của Công ty trên sàn chứng khoán UpCoM tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) ngày 27/02/2019.

#### **2. Quá trình phát triển.**

##### **2.1 Công tác đầu tư :**

- Đầu tư hoàn chỉnh công nghệ tại Xí nghiệp Mai Lâm, năm 2018 đầu tư thêm 20 xe goòng và đường ray đồng bộ với giá trị 624 triệu đồng, nâng tổng số xe goòng lên 190 cái.

##### **2.2 Sản xuất vật liệu xây dựng**

- Vật liệu xây dựng nung (tại XN Mai Lâm):

+ Dừng lò 1 tháng, tiêu thụ chậm nên hãm lò giảm sản lượng, có kho chứa sản phẩm gì thì sản xuất sản phẩm đó.

+ Thực hiện sản xuất 22.024.691viên, tương ứng 26.017.121 viên QTC bằng 83,4% so kế hoạch và 97,9% cùng kỳ, trong đó tăng cơ cấu sản phẩm có giá trị cao như gạch không trát, gạch lát, ngói lên hơn 7%. Lượng tiêu thụ toàn công ty chỉ



bằng 62,8% lượng sản xuất, sản phẩm tồn kho tăng từ 5,672 tr viên năm 2017 lên **13,354** triệu viên năm 2018.

- **Vật liệu xây dựng không nung:**

Sản phẩm không nung dừng sản xuất, cho thuê khoán từ tháng 7/2018. Tiêu thụ được **320.627** viên các loại (bao gồm gạch bán cho đơn vị thuê khoán theo hợp đồng). Tồn kho đến cuối năm là 903.781 viên.

Doanh thu vật liệu không nung 254 triệu đồng bằng 25,8% so cùng kỳ năm 2017 và 15,8% so với KH.

### **2.3 Lĩnh vực cơ khí, xây lắp:**

- Cơ khí nhận được các hợp đồng cung cấp thiết bị nhỏ lẻ, doanh thu đạt 2,055 tỷ đồng, bằng 28,9% so với cùng kỳ.
- Xây lắp đã tiếp tục nhận được một số công trình, chủ yếu thi công sửa chữa cải tạo lò tuynel theo công nghệ mới. Doanh thu năm 2018 đạt 2,108 tỷ đồng bằng 46,07% so với cùng kỳ.

### **2.4 Công tác thuê khoán, liên doanh hợp tác:**

Doanh thu từ hoạt động cho thuê và liên doanh đạt **10,922** tỷ đồng.

- Các đơn vị thuê khoán năm 2018 cũng gặp khá nhiều khó khăn, do vậy việc thu hồi công nợ có chậm hơn so với kế hoạch, tuy nhiên đến hết tháng 1/2019 cũng đã thực hiện hoàn thành.

- Đối với dây chuyền không nung sau khi ký hợp giao khoán từ tháng 7/2019, việc thực hiện thanh toán đảm bảo đúng tiến độ hợp đồng.

Nhìn chung tất cả các hoạt động liên doanh và cho thuê khoán còn lại đều đem lại hiệu quả, các đơn vị nhận thuê khoán đều thực hiện đúng các quy định của hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt.

## **3. Định hướng phát triển.**

### **+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:**

Mục tiêu của Công ty là sử dụng vốn có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; tối đa hoá lợi nhuận, tăng lợi tức cho các cổ đông, đóng góp ngày càng lớn vào Ngân sách Nhà nước, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động và phát triển Công ty ngày một lớn mạnh.

### **+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:**

Duy trì sản xuất vật liệu nung và không nung theo hướng tập trung, cho thuê và cắt giảm các công đoạn không hiệu quả hướng tới mục tiêu có lãi, bù lỗ lũy kế và được chia cổ tức.

## **II. Báo cáo của Hội đồng quản trị**

### **1. Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2018**

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (bao gồm cả doanh thu tài chính và thu nhập khác: 29.092 tỷ đồng đạt 64,51% kế hoạch, bằng 66,35% so với năm 2017.



- SP sản xuất quy TC: 26.017.121 triệu viên đạt 83,39 % KH, bằng 95,03 % so với năm 2017.
- Nộp ngân sách: 8,282 tỷ đồng đạt 100% theo quy định, bằng 101,89% so với năm 2017.
- Thu nhập bình quân: 5,770 triệu đồng/người/tháng, bằng 88,6 % so với năm 2017.
- Cổ tức năm 2018: HĐQT đề xuất với đại hội cổ đông chia lãi cổ tức 12%. SXKD năm 2018 toàn công ty lãi 4,537 tỷ đồng; Thực tế kết quả SXKD tại:
  - Xí nghiệp Mai Lâm lỗ : 1,057 tỷ đồng
  - Xí nghiệp Sóc Sơn lãi : 2,108 tỷ đồng.
  - Xí nghiệp Cầu Đuống lãi : 2,252 tỷ đồng.
  - Xí nghiệp SX Gạch không nung lỗ : 57 triệu đồng.
  - Các hoạt động SXKD khác lãi : 600 triệu đồng.
  - Các hoạt động khác : Đầu tư tài chính, thoái vốn lãi : 691 triệu đồng.

Năm 2018 Công ty hoạt động chính là tổ chức SXKD tại XN Mai Lâm, cho thuê khoán các XN Sóc Sơn, XN Cầu Đuống, XN không nung. Điều hành XN Mai Lâm không hiệu quả không đạt chất lượng sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm chậm tồn kho lớn. Mặc dù XN mới đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất, tiết kiệm than, điện và nhân công. Việc cho thuê khoán, thuê tài sản và đầu tư tài chính góp phần cho sản xuất kinh doanh toàn công ty có hiệu quả.

Kết thúc nhiệm kỳ qua công ty đã hoàn thành việc thoái vốn tại công ty Cầu Đuống-Hưng Yên, Cầu Đuống- Hải Phòng, Cầu Đuống-Sông Hóa. Chưa rút vốn được ở công ty TNHH góp xây dựng Bắc Kạn.

## ***2. Những hoạt động của HĐQT***

- Tổng hợp phân tích kết quả SXKD năm 2017, xây dựng phương hướng SXKD năm 2018.
- Kiện toàn tổ chức bộ máy và công tác nhân sự. Triển khai trả lương của cán bộ quản lý theo kết quả SXKD để tăng tính tích cực, chủ động của cán bộ trong điều hành.
- Hoàn thiện các hồ sơ pháp lý để hoàn nhập quỹ đầu tư phát triển gộp với lợi nhuận năm 2017, trả 5% cổ tức cho cổ động.
- Tiến hành Đại hội đồng cổ đông năm 2018 tại công ty Cầu Đuống theo đúng kế hoạch.
- Hoàn thành việc xây nhà xưởng trên mảnh đất ở mặt đường quốc lộ 3, cho thuê, làm tăng doanh thu công ty.



- Hoàn thành việc cho thuê khoán phần diện tích sản xuất VLXD của XN Không Nung từ ngày 01/07/2018 với thời hạn cho thuê 02 năm.

- Thanh lý thiết bị của XN Cơ khí.
- Thực hiện lộ trình thoái vốn tại Công ty TNHH gồm xây dựng Bắc Kạn.
- Lập hồ sơ để thực hiện việc thoái vốn theo yêu cầu của Tổng công ty.
- Triển khai các công việc liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của công ty.

- Tiến hành giãn thời gian trả tiền thuê của các quý trong năm cho các đơn vị thuê khoán do SXKD gặp khó khăn, nhưng không thay đổi tổng số tiền phải trả trong một năm. Thời gian chậm trả do giãn nợ phải tính lãi chậm trả theo lãi suất đi vay ngân hàng công thương Việt Nam.

- Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý I, II, III, tổng kết hoạt động sản xuất kinh doanh 2018 và lập kế hoạch sản xuất kinh doanh 2019.

- Xây dựng dự thảo quy chế quản trị công ty trình Đại hội đồng cổ đông năm 2019.

### **3. Kế hoạch trong năm 2019:**

- Tiếp tục phân đầu thực hiện KH SXKD 2019.

#### **2.1 Mục tiêu cụ thể**

- Doanh thu riêng tại Công ty CP Cầu Đuống: 36,522 tỷ đồng bằng 125 % năm 2018.

- SP quy đổi TC : 27 triệu viên bằng 103,8% năm 2018.

- Nộp ngân sách: 100% theo quy định .

- Thu nhập bình quân 5,5 triệu đồng/người/tháng bằng 95,3 % năm 2018.

- Lợi nhuận toàn công ty: 4,3tỷ đồng.

- **Cổ tức: 10%**

#### **2.2 Định hướng SXKD:**

- Nhanh chóng hoàn thành các thủ tục hồ sơ đất đai để ký hợp đồng thuê đất tại XN Mai Lâm xã Dục Tú trong năm 2019.

- Nếu sản xuất tại XN Mai Lâm không hiệu quả phải chuyển sang khoán điều hành, cho thuê khoán, cũng có thể tính đến cả phương án thanh lý tài sản thiết bị máy móc để chuyển kinh doanh theo hướng cho thuê tài sản có hiệu quả hơn, đánh giá giá trị sản phẩm tồn kho bán thu hồi vốn cho công ty.

- Xí nghiệp vật liệu Không Nung sau khi kết thúc hợp đồng tổ chức thanh lý máy móc thiết bị sản xuất gạch ngói không nung theo quy định. Tính toán đầu tư nhà xưởng cho thuê.

- Tận dụng các mặt bằng để đầu tư cải tạo thành **tài sản** cho thuê để tăng nguồn thu cho công ty.
- Có giải pháp đầu tư tài chính an toàn để mang lại hiệu quả từ nguồn vốn hiện có tại công ty.
- Công ty TNHH gốm xây dựng Bắc Kạn cố gắng hoàn thành việc thoái vốn trong 2019.

### III. Báo cáo của Ban Giám đốc

#### 1. Thực hiện kế hoạch sản lượng sản xuất VLXD

- Tổng doanh thu tại công ty đạt 29.092 tỉ đồng bằng 66.35% so với năm 2017. Các chỉ tiêu cụ thể thể hiện ở **Phụ lục số 1 “Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018”**.
- Doanh thu giảm do doanh thu xây lắp, cơ khí giảm, sản lượng và giá bán giảm, đồng thời giảm sản lượng tại xí nghiệp Không nung (do cho thuê khoán).

#### 1.1 Công tác đầu tư :

- Đầu tư hoàn chỉnh công nghệ tại Xí nghiệp Mai Lâm, năm 2018 đầu tư thêm 20 xe goòng và đường ray đồng bộ với giá trị 624 triệu đồng, nâng tổng số xe goòng lên 190 cái.

#### 1.2 Sản xuất vật liệu xây dựng

- Vật liệu xây dựng nung (tại XN Mai Lâm):
  - + Dừng lò 1 tháng, tiêu thụ chậm nên hãm lò giảm sản lượng, có kho chứa sản phẩm gì thì sản xuất sản phẩm đó.
  - + Thực hiện sản xuất 22.024.691viên, tương ứng 26.017.121 viên QTC bằng 83,4% so kế hoạch và 97,9% cùng kỳ, trong đó tăng cơ cấu sản phẩm có giá trị cao như gạch không trát, gạch lát, ngói lên hơn 7%. Lượng tiêu thụ toàn công ty chỉ bằng 62,8% lượng sản xuất, sản phẩm tồn kho tăng từ 5,672 tr viên năm 2017 lên **13,354** triệu viên năm 2018.
- Vật liệu xây dựng không nung:
  - Sản phẩm không nung dừng sản xuất, cho thuê khoán từ tháng 7/2018. Tiêu thụ được **320.627** viên các loại (bao gồm gạch bán cho đơn vị thuê khoán theo hợp đồng). Tồn kho đến cuối năm là 903.781 viên.

Doanh thu vật liệu không nung 254 triệu đồng bằng 25,8% so cùng kỳ năm 2017 và 15,8% so với KH.

#### 1.3 Lĩnh vực cơ khí, xây lắp:

- Cơ khí nhận được các hợp đồng cung cấp thiết bị nhỏ lẻ, doanh thu đạt 2,055 tỷ đồng, bằng 28,9% so với cùng kỳ.



- Xây lắp đã tiếp tục nhận được một số công trình, chủ yếu thi công sửa chữa cải tạo lò tuynel theo công nghệ mới. Doanh thu năm 2018 đạt 2,108 tỷ đồng bằng 46,07% so với cùng kỳ.

#### **1.4 Công tác thuê khoán, liên doanh hợp tác:**

Doanh thu từ hoạt động cho thuê và liên doanh đạt **10,922** tỷ đồng.

- Các đơn vị thuê khoán năm 2018 cũng gặp khá nhiều khó khăn, do vậy việc thu hồi công nợ có chậm hơn so với kế hoạch, tuy nhiên đến hết tháng 1/2019 cũng đã thực hiện hoàn thành.

- Đối với dây chuyền không nung sau khi ký hợp giao khoán từ tháng 7/2019, việc thực hiện thanh toán đảm bảo đúng tiến độ hợp đồng.

Nhìn chung tất cả các hoạt động liên doanh và cho thuê khoán còn lại đều đem lại hiệu quả, các đơn vị nhận thuê khoán đều thực hiện đúng các quy định của hồ sơ mời thầu đã được phê duyệt.

#### **2. Công tác quản lý chất lượng sản xuất VLXD - Máy móc thiết bị:**

- Công tác chất lượng vẫn tiếp tục được duy trì ổn định, việc phân loại sản phẩm được thực hiện nghiêm túc, giữ được uy tín của công ty. Không có việc khiếu kiện của khách hàng đến Công ty.

- Tiếp tục duy trì sử dụng than xít, tìm thêm nguồn than xỉ trộn lẫn than độ bốc cao để pha vào gạch mộc, kết hợp việc sử dụng hiệu quả dây chuyền nghiền sa một vừa xử lý được chất thải rắn giảm chi phí nguyên liệu. Cung cấp nguyên liệu đất ổn định hơn, lượng dự trữ tăng nên chủ động trong sản xuất. Tỷ lệ phẩm cấp tăng và tiêu hao vật tư tiết kiệm hơn so với định mức.

- Quản lý máy móc thiết bị: Hoàn thành việc đầu tư công nghệ, công tác bảo dưỡng được chủ động thực hiện và sửa chữa kịp thời.

Kết quả Công ty thực hiện tiết kiệm chi phí than điện khá cao, tại xí nghiệp Mai Lâm chi phí tiết kiệm được gần 50 tấn than và 64.700kw điện so với định mức.

#### **3. Công tác thị trường và tiêu thụ sản phẩm:**

Để khắc phục khó khăn về tiêu thụ sản phẩm, Công ty đã thực hiện một số giải pháp sau:

- Duy trì và khuyến khích phát triển thêm đại lý; liên tục xây dựng cơ chế điều chỉnh chính sách về giá, chiết khấu nhằm tăng cường tiêu thụ, đặc biệt là các sản phẩm có hiệu quả kinh tế cao. Duy trì các mối hàng truyền thống như gạch đặc, bột nghiền xuất Nhật Bản.

- Cơ cấu sản phẩm sản xuất theo nhu cầu thị trường, chú trọng chất lượng sản phẩm, làm thêm các sản phẩm bốc xô để giảm giá bán.

#### **4. Tổ chức, lao động, tiền lương:**

##### **- Tổ chức:**

Ngay từ đầu năm 2018, Ban lãnh đạo Công ty đã tiếp tục tiến hành rà soát sắp xếp lại lao động, tinh giảm bộ máy quản lý toàn Công ty cho phù hợp với điều kiện sản



xuất của doanh nghiệp. Hợp nhất bộ phận gián tiếp văn phòng Công ty và quản lý xí nghiệp Mai Lâm.

Cụ thể, tháng 7 năm 2018 tiến hành điều chỉnh lại nhân sự khối văn phòng và hành chính Xí nghiệp Mai Lâm, tiết giảm được 02 lao động gián tiếp. Phân công lại chức năng, nhiệm vụ của từng cá nhân trên cơ sở kiêm nhiệm thêm công việc và hạn chế các khâu trung gian để tiết giảm chi phí và nâng cao hiệu quả công tác điều hành.

Tháng 7/2018 tiến hành sắp xếp lại các tổ sản xuất tại XN Mai Lâm, phân định cụ thể công việc của bộ phận Ngói và Máy, đồng thời chuyển công nhân trong các tổ để đảm bảo dây chuyền sản xuất theo công nghệ mới và thu nhập đồng đều.

#### **- Lao động, việc làm:**

+ Nhờ việc đầu tư, áp dụng công nghệ xếp thẳng vào sản xuất nên năm 2018, Xí nghiệp Mai Lâm đã không còn tình trạng thiếu hụt lao động.

+ Tại XN Không Nung, tháng 6/2018 triển khai thực hiện việc giao khoán, công ty đã có sắp xếp công việc cho người lao động, không để người lao động mất việc làm.

+ Năm 2018 công ty đã đảm bảo đủ việc làm cho người lao động, không có người bị mất việc làm.

+ Nhờ việc triển khai thực hiện công nghệ mới nên phí lao động đã cải thiện được nhiều, năm 2017 là 3,04 người/triệu viên đến hết năm 2018 đã đạt 2,38 người/triệu viên.

#### **- Tiền lương:**

+ Năm 2018, công ty áp dụng việc trả lương theo thang bảng lương doanh nghiệp, với mức lương cơ sở vùng 1 là 3.980.000 đồng. công ty đã xây dựng lại thang bảng lương và cải tiến phương pháp trả lương phù hợp hơn với từng bộ phận trực tiếp, gián tiếp trên cơ sở gắn với từng công việc cụ thể.

+ Tiền lương của cán bộ quản lý được xây dựng trả theo kết quả SXKD nên đã khuyến khích được tính tích cực, chủ động trong điều hành.

+ Mặc dù tiêu thụ hàng hóa có nhiều khó khăn nhưng thu nhập bình quân của người lao động vẫn vượt kế hoạch, đạt 5,77 triệu đồng/người bằng 105% so với kế hoạch và bằng 88,63% so với cùng kỳ.

### **5. Công tác tài chính.**

- Do thuận lợi về tình hình tài chính nên mặc dù tiêu thụ chậm nhưng Công ty vẫn thanh toán đầy đủ đúng hạn các hợp đồng mua bán vật tư, nguyên vật liệu với khách hàng. Đồng thời phần tài chính dôi dư khoảng 9 tỷ đã lựa chọn được Ngân hàng có lãi cao hơn nhằm tăng hiệu quả tiền gửi.

- Duy trì các quy định quản lý Công ty về vật tư.

- Đã sửa đổi được quy chế quản trị Công ty theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước, đang trình để quyết định ban hành.

### **6. Giải quyết hồ sơ đất đai:**

Tiếp tục phối hợp với các đơn vị tư vấn giải quyết các thủ tục về hồ sơ đất đai. Các việc đã giải quyết đến nay như sau:

Khu đất XN Mai Lâm, XN Không nung tại xã Dục Tú: đến ngày 5/3 đã có quyết định số 934/QĐUB của UBND Thành phố Hà Nội về việc cho thuê 72.927,3m<sup>2</sup> đất tại Dục Tú.

Sóc Sơn: Thành phố đã ra quyết định đổi tên từ Công ty ĐTXD và SXVL Cầu Đuống sang Công ty Cổ phần Cầu Đuống và tiếp tục cho Công ty thuê làm cơ sở sản xuất vật liệu.

- Cầu Đuống: đang làm thủ tục; nhưng do chưa xác định được giá trị tài sản trên đất theo yêu cầu của Sở Tài nguyên, hiện đang tìm đơn vị tư vấn để đo vẽ.

- Cơ khí: đang liên hệ với sở Quy hoạch và UBND huyện Đông Anh làm thủ tục thuê đất mới.

## 8. Kết quả

Với kết quả đạt được như trên, dự kiến Công ty có lãi năm 2018 là 4,537 tỷ đồng, sau khi trừ thuế thu nhập DN lãi 3,719 tỉ đồng. Cụ thể:

- Xí nghiệp Mai Lâm (gồm thuê mặt bằng): kế hoạch lãi 1,593 tỷ đồng, thực hiện lỗ 1,057 tỷ đồng.

- Xí nghiệp không nung (gồm hợp tác liên doanh): kế hoạch lỗ 287,8 triệu đồng - thực hiện lỗ 57 triệu đồng- giảm lỗ 80,2% với kế hoạch.

- Hoạt động thuê khoán (trừ Mai Lâm, Không nung): kế hoạch lãi 3,647 tỷ đồng - thực hiện lãi 5,111 tỷ đồng (gồm thu hồi dự phòng tổn thất tài sản) - đạt 140,1% so với kế hoạch đạt 104% so với cùng kỳ.

- Hoạt động tài chính (tiền gửi) lãi 600 triệu, thực hiện lãi 540 triệu, bằng 90% so với kế hoạch.

## III. TỒN TẠI:

### 1. Nguyên vật liệu:

- Chất lượng đất vẫn luôn là vấn đề chưa kiểm soát được nên vẫn còn hiện tượng sản phẩm nổ vôi.

- Việc thay đổi nhiều loại than pha nên trong quá trình thử nghiệm chất lượng sản phẩm không ổn định.

### 2. Công tác kỹ thuật, chất lượng sản phẩm:

- Về công nghệ: Chất lượng khối xếp chưa được kiểm soát tốt, khối xếp chưa đạt hiệu quả cao về kinh tế; vẫn còn hiện tượng khối xếp bị sập đổ trong lò do xếp ẩu làm ảnh hưởng đến chất lượng khối xếp.

- Chưa có biện pháp áp dụng cơ giới hóa khâu ra lò nhằm giảm lao động và chi phí cho công đoạn này.

### 3. Công tác thị trường - tiêu thụ sản phẩm:

- Công tác bán hàng vẫn phụ thuộc nhiều vào các đại lý cũ hoặc khách hàng tự tìm đến, Công tác quảng cáo chưa tốt, việc tư vấn khách hàng và tìm biện pháp chống hàng giả, hàng





nhái thương hiệu của Công ty chưa đạt yêu cầu. Giá sản phẩm đến chân công trình cao ngoài việc là giá bán cao đồng thời còn phụ thuộc vào giá vận chuyển của đại lý.

- Việc đôn đốc về công nợ cũ đã giải quyết được một phần nhưng vẫn còn tồn đọng.

#### **4. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:**

##### **4.1 Tổ chức:**

- Công tác xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý còn bộc lộ nhiều yếu kém. Một số cán bộ chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Trong công việc chưa có tính chủ động, sáng tạo. Khi làm việc thì đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

- Đối với công nhân sản xuất: mặc dù đã áp dụng công nghệ sản xuất mới nhưng việc phối hợp tổ chức sản xuất còn xuất hiện nhiều vướng mắc

##### **4.2 Lao động:**

- Năm 2018, bộ máy quản lý công ty tiếp tục được tinh giảm, nhiều cán bộ nhân viên phải kiêm nhiệm công việc mới, trong thời gian đầu cần có thời gian làm quen nên cũng có những ảnh hưởng nhất định đến điều hành hoạt động SXKD của công ty.

- Đối với công nhân sản xuất: Năm 2018 công ty không bị thiếu hụt lao động sản xuất. Tuy nhiên nhiều vị trí công việc yêu cầu kỹ thuật cao như bộ phận đốt lò, vận hành do không tuyển được người có tay nghề cao nên chưa đáp ứng được yêu cầu công việc dẫn tới chất lượng sản phẩm chưa cao.

- Mặc dù đã triển khai thực hiện công nghệ mới nhưng hao phí lao động vẫn chưa đạt kế hoạch 2 người/triệu viên.

##### **4.3 Tiền lương:**

Thu nhập của người lao động đã đạt được mức lương tối thiểu vùng. Tuy nhiên mức thu nhập lại giảm so với năm 2017.

Nguyên nhân là:

- Việc sản xuất phải cầm chừng do tiêu thụ hàng hóa chậm.
- Do việc sắp xếp lao động có lúc còn chưa hợp lý, kết hợp với việc người lao động tay nghề không cao nên khi chuyển sang công nghệ mới năng suất lao động thấp.
- Một số lao động không làm được hoặc không muốn làm công việc khác.
- Cơ chế tiền lương mặc dù liên tục được rà soát, sửa đổi, tuy nhiên mức lương của từng vị trí vẫn chưa sát với thực tế.

#### **5. Công tác tài chính - kế toán**

- Chưa tận dụng hết nguồn lực để nâng thêm thu nhập từ mặt bằng, nhà xưởng để cho thuê do chưa hoàn thiện hết thủ tục đất đai và khung pháp lý đối với công tác cho thuê.

- Công tác theo dõi đôn đốc thu hồi công nợ của các Hợp đồng thuê khoán vẫn còn để tình trạng chậm thanh toán.

#### **6. Giải quyết hồ sơ đất đai**

- Công tác triển khai hồ sơ đất đai triển khai chậm, việc thuê tư vấn chưa hiệu quả dẫn đến chưa thực hiện được ký lại hợp đồng thuê đất theo kế hoạch.

## *Phần thứ hai*

### PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

#### 1. Dự báo tình hình

- Tổng Công ty sẽ thoái vốn tại Công ty.
- Dự báo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019 sẽ tiếp tục rất khó khăn do mất cân đối cung cầu nghiêm trọng hơn.
- Công nghệ sản xuất mới áp dụng tự động hóa sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao do đó làm tăng sự cạnh tranh của các đơn vị có điều kiện sản xuất thuận lợi hơn.
- Các vấn đề về môi trường sẽ chặt chẽ hơn do Đông Anh chuẩn bị lên quận.
- Chi phí sản xuất khả năng tiếp tục tăng như chi phí về điện, môi trường, bảo hiểm xã hội...

#### 2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 (Phụ lục 2)

Mục tiêu: duy trì ổn định sản xuất, cố gắng giảm thua lỗ trong sản xuất kinh doanh.

- Doanh thu: 35,521 tỷ đồng. Trong đó:
  - + Doanh thu VLXD: 19,360 tỷ đồng
  - + Doanh thu Xây lắp, Cơ khí: 7 tỷ đồng.
  - + Doanh thu từ cho thuê khoán, tiền gửi: 10,161 triệu đồng
- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh dự kiến toàn Công ty lãi : 4,345 tỷ đồng.

#### 3. Các biện pháp chủ yếu

##### 3.1 Sản xuất:

##### *Vật liệu xây dựng nung:*

- Kế hoạch sản xuất tại Xí nghiệp Mai Lâm: tắt lò 2 tháng do tiêu thụ chậm.
- Về sản phẩm: Giảm tỷ trọng các sản phẩm giá bán thấp không cạnh tranh được trong khu vực; nâng tỷ trọng các sản phẩm có hiệu quả cao; cụ thể:
  - + Gạch 2 lỗ: 73%
  - + Gạch đặc: 15%
  - + Sản phẩm giá trị cao như ngói, gạch bát, gạch không trát,... : 12%

*Vật liệu xây dựng không nung:* Tiêu thụ sản phẩm tồn kho;

##### 3.2 Cung cấp nguyên liệu:

- Tiếp tục đẩy mạnh tìm kiếm các nguồn nguyên liệu đất ổn định để đảm bảo duy trì hoạt động sản xuất tại xí nghiệp. Duy trì nguồn nguyên liệu than nhiệt thấp có giá thành rẻ để bổ xung cho nguồn sa một hiện có.

##### 3.3 Công tác thị trường:

- Kết hợp việc điều tiết sản xuất sản phẩm linh hoạt, đảm bảo tiến độ cung cấp sản phẩm và chính sách giá cả theo yêu cầu hợp lý của khách hàng.
- Đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, ký thêm hợp đồng đại lý. Nghiên cứu xây dựng lại các chính sách bán hàng cho phù hợp để thúc đẩy đại lý tiêu thụ sản phẩm. Điều chỉnh chính sách phù hợp để tiêu thụ gạch không nung và ngói màu tồn kho.
- Quảng cáo trên mạng xã hội và thông tin tuyên truyền để giới thiệu sản phẩm và chống các đơn vị giả mạo sản phẩm làm ảnh hưởng đến uy tín và thương hiệu của Công ty.

### **3.4 Công tác kỹ thuật, quản lý máy móc thiết bị, an toàn:**

- Phát huy hiệu quả việc đầu tư tại XN Mai Lâm, duy trì ổn định sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm chi phí lao động, than, điện.
- Chất lượng sản phẩm: Nâng cao chất lượng sản phẩm giá trị cao về hình thức mẫu mã, chi tiêu cơ lý, nghiên cứu tăng năng lực sản xuất nhằm đảm bảo tiến độ cấp hàng khi có hợp đồng. Phân đấu giảm tỷ lệ phế phẩm và tiêu hao vật tư thấp hơn định mức. Giữ vững uy tín về chất lượng sản phẩm.
- Quản lý máy móc thiết bị: đẩy mạnh áp dụng các biện pháp kỹ thuật để nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm. Duy trì bảo dưỡng máy móc thiết bị ổn định phục vụ cho sản xuất.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị cơ giới để nâng cao tỷ lệ cơ giới hóa nhằm cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, giảm chi phí sản xuất.

### **3.5 Công tác tổ chức, lao động, tiền lương:**

#### **Tổ chức:**

- Đối với bộ máy quản lý: Tiếp tục rà soát, phân công lại chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân, loại bỏ dần các khâu trung gian.
- Đối với công nhân sản xuất trực tiếp: phân công lại chức năng, nhiệm vụ của từng tổ và nhiệm vụ của tổ trưởng, tổ phó, đảm bảo việc điều hành và hoạt động của các tổ có hiệu quả.

#### **Lao động:**

*Đối với bộ máy quản lý:*

- Tiếp tục rà soát, tinh giảm biên chế, phân công lại chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân, loại bỏ dần các khâu trung gian, tránh chồng chéo, lãnh phí, giảm chi phí tiền lương.
- Đào tạo nâng cao năng lực cán bộ nhân viên quản lý theo hướng mỗi cá nhân cần có năng lực quản lý trực tiếp điều hành một mặt cụ thể của hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Tự chịu trách nhiệm về công việc được giao.

*Đối với Công nhân:*

- Tiếp tục tuyển dụng, đào tạo công nhân có trình độ vào bộ phận Đốt lò, Vận hành để nâng cao chất lượng sửa chữa bảo dưỡng máy móc thiết bị và đảm bảo chất lượng sản phẩm.



- Đào tạo toàn diện công nhân làm được nhiều công việc để chủ động trong bố trí sản xuất, ví dụ như tổ Tạo hình có thể làm được ngói, các sản phẩm có giá trị cao, xếp được va gông đảm bảo mỗi người lao động đều làm được công việc của tổ, thuận tiện cho xếp việc luân phiên, có đủ việc làm và thu nhập đồng đều giữa các nhân trong tổ.
- Phân đấu giảm dần hao phí lao động năm 2019 xuống còn 2,19 người/triệu viên.

#### **Tiền lương:**

- Tiếp tục điều chỉnh lại định mức lao động, đơn giá tiền lương từng công đoạn, như đơn giá làm ngói, đơn giá làm các sản phẩm có giá trị cao vì hiện nay người lao động đã quen việc, năng suất lao động đã được nâng lên.
- Đưa các chi phí lễ, phép, họp, tết thiếu nhi, rằm trung thu vào đơn giá tiền lương để thuận tiện cho việc thanh toán lương, đẩy nhanh tiến độ lập báo cáo tài chính và kịp thời đóng BHXH cho người lao động khi Nhà nước áp dụng Quy định về đóng BHXH theo bảng lương thực lĩnh hàng tháng.

#### **3.6 Công tác tài chính:**

- Giải quyết dứt điểm công tác thu hồi công nợ tồn đọng và các vấn đề tồn tại về tài chính.
- Nâng cao hiệu quả sản xuất, giảm giá thành, tăng giá trị sản phẩm đầu ra. Tích cực thu hồi công nợ, thanh toán kịp thời cho các khoản vay, nợ.
- Duy trì tiền gửi tại Ngân hàng có lãi cao hơn tăng hiệu quả của phần tài chính dôi dư.
- Quy hoạch sử dụng đất hợp lý, tăng hiệu quả sử dụng nhằm tăng thêm nguồn thu cho Công ty.
- Tìm thêm các đối tác cung ứng vật tư để nâng cao tính cạnh tranh, giảm chi phí đầu vào.

#### **3.7 Xây lắp - Cơ khí:**

- Cơ khí: Duy trì việc chế tạo thiết bị lẻ cho các đơn vị nhằm tăng thêm việc làm và duy trì hoạt động đối với lĩnh vực này.
- Xây lắp: Tiếp tục tìm kiếm khách hàng để nhận được các hợp đồng xây dựng. Đồng thời chuyển hướng sang các lĩnh vực xây dựng khác.

#### **3.8 Hoạt động cho thuê khoán, liên doanh:**

- Đối với các hợp đồng đã ký: duy trì công tác kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuê khoán thực hiện tốt nghĩa vụ của mình đúng quy định theo hợp đồng.
- Đối với các hợp đồng sắp hết hạn: Đàm phán với các đơn vị đang thuê tiếp tục hợp đồng theo hình thức gia hạn từng năm một, cần tính toán lại chi phí cho phù hợp với thị trường.
- Nghiên cứu điều chỉnh hợp đồng cho đảm bảo tính pháp lý, phù hợp với ngành nghề khu đất và kết hợp với đối tác khắc phục các quy định về phương thức hạch toán.

#### **4. Công tác quản lý đất đai:**

- Hoàn thiện các Hợp đồng thuê đất.

#### **5. Các công việc khác:**

Kết hợp với Tổng Công ty thực hiện việc thoái vốn.



#### IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh báo cáo tài chính; Báo cáo kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán (Phụ lục đính kèm).

#### V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

##### 1. Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (VAE).

- Ý kiến kiểm toán độc lập:

+ Đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2018 cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày;

+ Phù hợp với Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành cũng như các quy định pháp lý có liên quan.

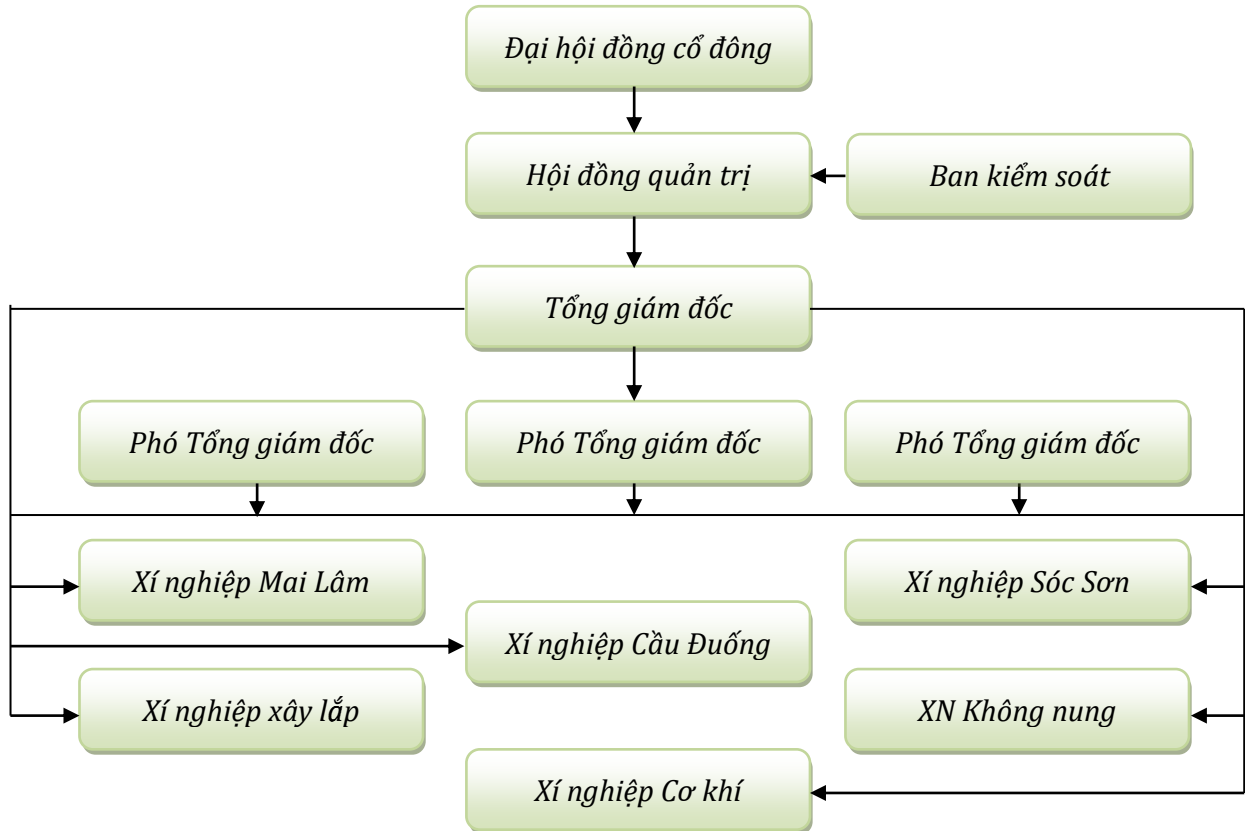
##### 2. Kiểm toán nội bộ

- Ý kiến kiểm toán nội bộ: không có

## VII. Tổ chức và nhân sự

### - Cơ cấu tổ chức của công ty:

Sơ đồ tổ chức:



### - Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành:

+ Tổng giám đốc:

Ông Ngô Đức Dũng

Năm sinh: 1961

Địa chỉ thường trú: Số 179 Đội Cấn, Ba Đình, Hà Nội

Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không

Số CMND: 011651340 Nơi cấp: Công an Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chuyên ngành: Kỹ sư vật liệu xây dựng - Đại học xây dựng

+ Phó Tổng giám đốc:

Ông Ngô Thành An





Năm sinh: 1968

Địa chỉ thường trú: Mai Lâm, Đông Anh, Hà Nội

Dân tộc: Kinh      Tôn giáo: Không

Số CMND: 011348687      Nơi cấp: Công an Hà Nội

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Đại học

Chuyên ngành: Kỹ sư xây dựng - Đại học xây dựng

**- Quyền lợi của Ban Giám đốc:**

+ Tiền lương kế hoạch năm 2018.

Ngô Đức Dũng - Tổng giám đốc      : 15.000.000 đ/tháng

**VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty**

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

**- Hội đồng quản trị:**

Ông Hoàng Văn Tiến - Chủ tịch

Ông Ngô Văn Chăm – Thành viên

Ông Ngô Đức Dũng - Thành viên

Ông Ngô Thành An - Thành viên

Ông Vũ Đình Trường - Thành viên

**- Ban kiểm soát:**

Ông Nguyễn Đức Tuấn - Trưởng ban

Bà Đào Thị Hiệp - Thành viên

Bà Phạm Thị Thêm – Thành viên

**2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn**

**2.1. Cổ đông góp vốn Nhà nước**

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông góp vốn Nhà nước:

Tổng công ty đầu tư phát hạ tầng và đô thị (UDIC) nắm giữ 1.478.995 cổ phần, chiếm tỷ lệ 43%.

- Thông tin chi tiết về từng cổ đông lớn:

+      Họ Tên: Nguyễn Thị Phương

Địa chỉ liên lạc: 493 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội

Số lượng: 429.389 cổ phần, chiếm tỷ lệ 12,4%.

+      Họ tên: Nguyễn Thị Liên.

Địa chỉ: 179 Đội Cấn, Ba Đình, Hà nội.



Số lượng: 179.186 cổ phần chiếm tỷ lệ 5.2%

**2.2. Cổ đông góp vốn sáng lập:**

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số đăng ký KD/ CMND	Số lượng CP	Tỷ lệ
1	TCT đầu tư phát triển hạ tầng đô thị (UDIC)	27 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, HN	0106000369	1.478.995	43
2	Các cổ đông khác	Việt Nam	0	1.391.616	44.6
3	Nguyễn Thị Phương	493 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, HN	PTA0297835A	429.389	12.4



PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

